

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 42/2018/DS-ST

Ngày: 28/11/2018.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Hồ Quốc Trung

2/ Bà Phạm Quế Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn, thành Phố Cần Thơ: Ông Nguyễn Ngọc Phổ-Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2018/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Hồ Hồng D**, sinh năm 197*.

Địa chỉ: ấp Định Hòa *, xã Định M, huyện Thới L, TP. Cần Thơ (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư **Đỗ Vinh Q**, Văn Phòng Luật sư Vinh Q, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực 11, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Lil (Liên)**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khu vực Hòa Th, phường Thới H, quận Ô, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh **Phạm Văn Đ**, sinh năm 198*.

Địa chỉ: Khu vực Hòa Th, phường Thới H, quận Ô, thành phố Cần Thơ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/3/2018 của anh Hồ Hồng D và quá trình giải quyết, nguyên đơn trình bày và yêu cầu như sau:

Do chỗ quen biết nên nguyên đơn đã cho bị đơn vay tiền như sau:

1/ Ngày 22 tháng 3 năm 2017 chị Nguyễn Thị L vay của nguyên đơn số tiền 30.000.000 đồng, không có viết biên nhận nhưng có giấy làm chứng mượn tiền.

2/ Ngày 04 tháng 6 năm 2017 chị Nguyễn Thị L vay của nguyên đơn số tiền 50.000.000 đồng có viết biên nhận.

3/ Ngày 30 tháng 6 năm 2017 chị Nguyễn Thị L vay của nguyên đơn số tiền 50.000.000 đồng có viết biên nhận.

Anh D cho bị đơn vay thời gian ngắn, không thỏa thuận lãi suất và không thỏa thuận thời gian trả nợ.

Anh D có yêu cầu chị L trả nợ thì chị không thực hiện. Ngày 15/10/2017 chồng của chị L là anh Phạm Văn Đ, sinh năm 198*, cư ngụ tại khu vực Hòa Th, phường Thới H, quận Ô, thành phố Cần Thơ viết và ký tên trong “Tờ bảo lãnh trả tiền” với nội dung hứa đứng ra trả cho anh D hàng tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến hết 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng), chị L cũng có ký tên. Từ khi vay đến nay bị đơn không có đóng lãi nhưng có trả vốn được 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) cho đến nay. Nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng L và Đ trả tiền nhưng L và Đ không trả tiền.

Anh D khởi kiện yêu cầu chị L và anh Đ trả số tiền 125.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn chị Nguyễn Thị L và người có quyền và nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án số 59/2018/TBTLVA ngày 18/5/2018, văn bản tố tụng lần thứ nhất ngày 21/5/2018 và ngày 19/6/2018 để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 07/6/2018 và ngày 06/7/2018 nhưng chị L và anh Đ vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Đỗ Vinh Q thuộc Văn phòng Luật sư Vinh Q-Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ có gửi bày phát biểu, được chủ tọa phiên tòa công bố nội dung như sau: Yêu cầu Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn bà Nguyễn Thị L và người có quyền và nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn Đ trả số tiền vốn 125.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn và người có quyền và nghĩa vụ liên quan trả số tiền 125.000.000 đồng, trả một lần, không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn anh Đ trình bày: Việc chị L vay tiền của nguyên đơn anh không biết, số tiền chị L vay không sử dụng cho nhu cầu sinh hoạt hoặc kinh tế gia đình, chị L vay làm gì anh cũng không biết. Sau đó chị L có nói với anh Đ là có vay của anh D số tiền 130.000.000 đồng và chị kêu vợ chồng cùng trả, anh Đ nghĩ tình nghĩa vợ chồng nên ngày 15/10/2017 anh Phạm Văn Đ tự nguyện viết và ký tên trong “Tờ bảo lãnh trả

tiền” với nội dung anh Đ hứa đứng ra trả cho anh D hàng tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến hết 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng) do chị L đã vay, chị L cũng có ký tên. Tuy nhiên hiện nay anh chị đã ly hôn, chị L đã bỏ đi khoảng 4 tháng nay nên anh chị đồng ý trả 500.000 đồng/tháng đến khi đủ 30.000.000 đồng số tiền còn lại thì chị L tự trả cho nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ phát biểu:

Về thủ tục: Từ khi thụ lý cho đến khi quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự thủ tục tố tụng khác trong quá trình thụ lý, xét xử sơ thẩm đều tuân theo pháp luật quy định và đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn chị Nguyễn Thị L và người có quyền và nghĩa vụ liên quan trả số tiền 125.000.000 đồng (một trăm hai mươi lăm triệu đồng) cho nguyên đơn một lần, nguyên đơn không yêu cầu lãi suất nên không xem xét. Bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả dự phí khởi kiện cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Hồ Hồng D yêu cầu bị đơn chị Nguyễn Thị L trả số tiền 125.000.000 đồng (một trăm hai mươi lăm triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi suất do đó quan hệ tranh chấp là hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015; Bị đơn cư trú tại khu vực Hòa Th, phường Thới H, quận Ô, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị L là bị đơn, đã được Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị L.

[3] Về nội dung: Tháng 3 và tháng 6 năm 2017 chị Nguyễn Thị L vợ của anh Phạm Văn Đ có hỏi vay của nguyên đơn số tiền nhiều lần tổng cộng là 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng), anh, chị có ký tên vào Tờ bảo lãnh trả tiền ngày 15/10/2017. Từ khi vay thì chị L không đóng lãi nhưng trả vốn được là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Hiện tại chị L và anh Đ còn nợ tiền gốc là 125.000.000 đồng (một trăm hai mươi lăm triệu đồng). Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Buộc chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn Đ trả số tiền 125.000.000 đồng (một trăm hai mươi lăm triệu đồng), trả một lần và không yêu cầu tính lãi suất.

Tại phiên tòa anh Đ thừa nhận chị L có vay tiền của anh D nhiều lần tổng cộng 130.000.000 đồng. Anh Đ thừa nhận ngày 15/10/2017 anh tự nguyện viết và ký tên trong “Tờ bảo lãnh trả tiền” với nội dung anh Đ hứa đứng ra trả cho anh D hàng tháng

2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến hết 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng) mà chị L đã vay, chị L cũng có ký tên. Tuy nhiên hiện nay anh chị đã ly hôn, nên anh chỉ đồng ý trả 500.000 đồng/tháng đến đủ 30.000.000 đồng số tiền còn lại thì chị L tự trả cho nguyên đơn.

Mặc dù không lấy được lời khai của bị đơn chị L, không hòa giải được vụ án nhưng căn cứ vào tờ giấy ngày 04/6/2017, ngày 30/6/2017, tờ bảo lãnh trả tiền ngày 15/10/2017, bản tự khai của anh Đ ngày 28/11/2018, đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn, chị L có ký tên người mượn tiền, anh Đ viết và ký tên người bảo lãnh đối với số tiền 130.000.000 đồng, nhưng chị L và anh Đ chỉ trả nguyên đơn 5.000.000 đồng, còn lại 125.000.000 đồng chị L không trả tiền cho nguyên đơn. Trong trường hợp này chị L là người vay tiền nhưng quá thời hạn không trả nợ cho anh D. Anh Đ là người bảo lãnh cho chị L, do đó anh Đ phải có trách nhiệm cùng chị L trả nợ cho anh D số tiền 125.000.000 đồng (một trăm hai mươi lăm triệu đồng).

Việc bị đơn không thanh toán được tiền vay cho nguyên đơn là vi phạm quy định về hợp đồng dân sự về vay tài sản, nghĩa vụ của bên vay được quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự, anh Đ bảo lãnh trả nợ nhưng không thực hiện là vi phạm nghĩa vụ bảo lãnh được quy định tại Điều 342 Bộ luật Dân sự đồng thời gây khó khăn cho anh D trong việc thu hồi vốn vay, gây thiệt thòi quyền lợi cho anh. Việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chị L và anh Đ trả số tiền 125.000.000 đồng mà chị L đã vay, trả một lần khi án có hiệu lực và không yêu cầu tính lãi nên là có căn cứ chấp nhận.

Do đó, đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn chị L và người có quyền và nghĩa vụ liên quan anh Đ chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí.

[6] Quyền kháng cáo của các đương sự được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Điều 335, 342, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.
- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Hồ Hồng D.

Buộc chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn Đ phải có trách nhiệm trả cho anh Hồ Hồng D số tiền 125.000.000 đồng (một trăm hai mươi lăm triệu đồng) tiền vốn, trả một lần khi án có hiệu lực, không yêu cầu tiền lãi suất nên không xem xét.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tại thời điểm thanh toán, tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn chị L và người có quyền và nghĩa vụ liên quan anh Đ phải chịu số tiền là 6.250.000 đồng (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Nguyên đơn anh D được nhận lại số tiền 3.125.000 đồng (ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 001904 ngày 14/5/2018, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- TAND TP. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Oanh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**THẨM PHÁN
- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

.....

Nguyễn Thị Oanh**Nơi nhận:**

- Đường sự;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- TAND TP. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

